

Số: 76/2026/QĐST-HNGĐ

Ph, ngày 20 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 69/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị M**, sinh năm 1990; HKTT: Khu L, xã K, tỉnh Ph.

Bị đơn: Anh **Hoàng Nguyễn Duy Ph**, sinh năm 1987; HKTT: Tổ dân phố 7, xã Q, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị M**, sinh năm 1990; HKTT: Khu L, xã K, tỉnh Ph.

Bị đơn: Anh **Hoàng Nguyễn Duy Ph**, sinh năm 1987; HKTT: Tổ dân phố 7, xã Q, tỉnh Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị M và anh Hoàng Nguyễn Duy Ph thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Bùi Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Hoàng Bùi Ngọc M, sinh ngày 15/7/2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quyết định thay đổi khác của Tòa án. Chị Bùi Thị M chưa yêu cầu anh Hoàng Nguyễn Duy Ph cấp dưỡng nuôi

con.

Anh Hoàng Nguyễn Duy Ph có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở; chị Bùi Thị M và anh Hoàng Nguyễn Duy Ph có quyền yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi người trực tiếp nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung: Không có.

2.4. Về nợ chung: Không có.

2.5. Về án phí: Chị Bùi Thị M tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai số: 0001368 ngày 26 tháng 02 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ph. Chị Bùi Thị M được hoàn trả lại 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ph;
- VKSND Khu vực 13 - Ph;
- Phòng THADS KV 13 - Ph;
- UBND xã K;
- Công thông tin TAND;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tư Duy

